|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THPT số 2 Văn Bàn**  **Tổ: Toán-Tin.** | **Họ và tên giáo viên: Hoàng Thị May**  **Trường phản biện: THPT số 1 Văn Bàn** |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TÊN BÀI DẠY: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: MỘT SỐ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Toán; lớp: 11

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Học sinh hiểu một số kiến thức về đầu tư tài chính

- Hiểu kiến thức về cổ phần, cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, mệnh giá trái phiếu, lợi nhuận dòng, cổ tức, mã chứng khoán…

- Cách đầu tư có lợi nhuận

**2. Về năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá: Sử dụng Internet để tìm hiểu thông tin về một số cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng kiến thức và kết quả tìm hiểu trên Internet thực hiện nhiệm vụ báo cáo lợi nhuận đầu tư trong các trường hợp được đưa ra.

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học.: Sử dụng bảng phân tích kết quả lợi nhuận thu được sau khi đầu tư

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện để học Toán: Sử dụng trang Internet truy cập Sở giao dịch chứng khoán lấy thông tin dữ liệu các doanh nghiệp

**3. Về phẩm chất:**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, SGK, phấn, thước kẻ, máy chiếu, máy tính, …

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Khởi động  Một số khải niệm cơ bản  Các hình thức trả cổ tức  Giá của cổ phiếu |
| Tiết 2 | Đầu tư chứng khoán thông qua thu mua cổ phiếu  Thực hiện nhiệm vụ 1, nhiệm vụ 2 |
| Tiết 3 | Phần tổng kết |

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

a) Mục tiêu: Tạo tâm thếhọc tập cho học sinh, giúp các em ý thứcđược nhiệm vụhọc tập, tạo được hứng thú với việc học bài mới.

b) Nội dung: GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em đã nghe về đầu tư tài chính chưa? Và theo em đầu tư tài chính là gì? Em đã từng đầu tư mua đồ gì về và sau đó bán lợi nhuận cao hơn chưa?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | \* Giáo viên yêu cầu học suy nghĩ và trả lời câu hỏi |
| ***Thực hiện*** | - HS quan sát và làm việc theo cặp đôi  - HS thảo luận tìm câu trả lời  - Mong đợi:  Đầu tư tài chính là việc thu mua một tài sản chính với hi vọng nó sẽ tạo ra thu nhập hoặc đánh giá cao trong tương lai và bán được với giá cao hơn |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh có câu trả lời tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức, dẫn dắt vào bài hôm nay chúng ta **tìm hiểu chủ đề một số hình thức đầu tư tài chính** |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1.*** Một số khái niệm cơ bản

a) Mục tiêu:  Hiểu kiến thức về cổ phần, cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, mệnh giá trái phiếu, lợi nhuận dòng, cổ tức, mã chứng khoán…

b) Nội dung:

Đầu tư tài chính là việc mua một tài sản tài chính với hï vọng rằng nó sẽ tạo ra thu nhập hoặc đánh giá cao trong tương lai và được bán với giá cao hơn. Có nhiều hình thức đầu tư tài chính, chẳng hạn: đầu tư bất động sản; đầu tư vàng: đầu tư chứng khoán. Trong thực tiễn ngày nay, đầu tư chứng khoán là hình thức đầu tư phổ biến, bao gồm: chứng khoán vốn -cổ phiếu hoặc chứng khoán nợ - trái phiếu (trong đó có trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Sau đây, ta sẽ giới thiệu một số khái niệm cơ bản.

a) Vốn điều lệ của công ty cổ phần được chia thành các phần bằng nhau, mỗi phần bằng nhau gọi là cổ phần (Điểm a, Khoản 1, Điều 111, Luật Doanh nghiệp 2020).

b) Giá trị cổ phần được thể hiện bằng cổ phiếu. Bên cạnh đó, cổ phiếu là một loại chứng khoán (được coi là tài sản) và cũng là đối tượng giao dịch trên sàn chứng khoán (Khoản 1, Điều 4, Luật Chứng khoán 2019).

c) Theo Khoản 2, Điều 13, Luật Chứng khoán 2019, ;sệnh giá cổ phiếu (hoặc chứng chỉ quỹ) chào bán ra công chúng là 10 nghìn đồng. Như vậy, mệnh giá cổ phiếu là 10 nghìn đồng. Các sàn giao dịch chứng khoán sẽ quy định mức giá tối thiểu mà nhà đầu tư phải bỏ ra khi tham gia giao dịch cổ phiếu.

d) Mệnh giá trái phiếu chào bán ra công chúng là 100 nghìn đồng và bội số của 100 nghìn đồng (Khoản 2, Điều 13, Luật Chứng khoán 2019).

e) Lợi nhuận ròng của doanh nghiệp được hiểu là khoản tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu bán được trừ đi tất cả các khoản chỉ phí, kể cả thuế. Như vậy, lợi nhuận ròng chính là tiền lãi của doanh nghiệp sau khi đã đóng thuế.

g) Cổ nức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

h) Mỗi công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho một mã riêng, và thường là tên viết tắt của công ty đó.

Chẳng hạn, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam có mã là VNM (Vinamilk); Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có mã là BID (BIDV).

c) Sản phẩm:

- HS ghi nhớ được một số khái niệm cơ bản về đầu tư tài chính

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh thảo luận cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | - GV yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời các kiển thức về đầu tư tài chính |
| ***Thực hiện*** | - HS đọc SGK, tìm hiểu trên các trang mạng Internet  - Thu thập các dữ liệu liên quan |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh làm tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức |

***Hoạt động 2.2.*** Các hình thức trả cổ tức

a) Mục tiêu:  HS nắm được hai hình thức trả cổ tức

b) Nội dung:

Có hai hình thức chi trả cổ tức phổ biến nhất, đó là: Trả bằng tiền và trả bằng cổ phiếu.

+ Trả cổ tức bằng tiền là việc doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền trực tiếp vào tài khoản chứng khoán cho cổ đông.

Tại thị trường chứng khoán Việt Nam, khi một doanh nghiệp công bố tỉ lệ trả cổ tức bằng tiền, doanh nghiệp đó dựa trên mệnh giá cổ phiếu, tức là 10 000 đồng/cổ phiếu.

+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu khá phổ biến ở những doanh nghiệp đang trong giai đoạn tăng trưởng cao. Bởi lúc này doanh nghiệp đang có nhu cầu cao được giữ lại lợi nhuận để mở rộng kinh doanh.

**Ví dụ 1:** Ngày 18/11/2020, Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí có mã cổ phiếu làPVT chỉ trả cồ tức năm 2019 như sau: bằng tiền với tỉ lệ 4%; bằng cổ phiều với tỉ lệ 15%

(Nguồn: https://petrovienam.petrotimes.vn). Hãy cho biết:

a) Một cổ phiếu PVT sẽ nhận được bao nhiêu tiền.

b) Một cổ đông nắm giữ 100 cổ phiếu PVT sẽ nhận được thêm bao nhiêu cổ phiếu mới.

**Giải:**

a) Một cổ phiếu PVT sẽ nhận được số tiền là: 4% x 10 000 = 400 (đồng).

b) Một cổ đông nắm giữ 100 cổ phiếu PVT sẽ nhận được thêm số cổ phiếu mới là:

15% x 100 = 15 (cổ phiếu).

**Chú ý**: Tỉ lệ trả cổ tức sẽ được tính trên mệnh giá 10 000 đồng/cổ phiếu.

c) Sản phẩm:

- HS tính toán được ví dụ, biết được hình thức trả cổ tức

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh thảo luận cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | - GV yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời các kiển thức về hình thức trả cổ tức |
| ***Thực hiện*** | - HS đọc SGK  - Thu thập các dữ liệu liên quan |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh làm tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức |

***Hoạt động 2.3.*** Giá của cổ phiếu

a) Mục tiêu:  HS nắm được các loại giá cổ phiếu

b) Nội dung:

Có bốn loại giá cổ phiếu.

a) *Giá khớp lệnh* là giá cổ phiếu mà bên mua chấp nhận mua mức giá bên bán đang treo bán hoặc bên bán chấp nhận bán thẳng vào mức giá mà người bên mua đang chờ mua.

b) *Giá cao nhất* là giá khớp lệnh ở mốc cao nhất trong phiên giao dịch.

c) *Giá thấp nhất* là giá khớp ở mốc thấp nhất trong phiên giao dịch.

d) *Giá trung bình* của cổ phiếu được tính bằng trung bình cộng của giá cao nhất và giá thấp nhất.

**Ví dụ 2**. Theo trang web *https:/stockbiz.vn/Stocks/VCB*, mã cổ phiếu VCB của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trong phiên giao dịch ngày 14/10/2022 có giá cao nhất là 68 500 đồng, giá thấp nhất là 67 300 đồng. Hãy hoàn thiện bảng số liệu thống kê sau:

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Giá cao nhất** | **Giá thấp nhất** | **Giá trung bình** |
| 14/10/2022 | ? | ? | ? |

Giải

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Giá cao nhất** | **Giá thấp nhất** | **Giá trung bình** |
| 14/10/2022 | 68.50 | 67.30 | 67.90 |

c) Sản phẩm:

- HS tính toán được ví dụ, biết được các loại giá cổ phiếu

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh thảo luận cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | - GV yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời các kiển thức về hình thức trả cổ tức |
| ***Thực hiện*** | - HS đọc SGK  - Thu thập các dữ liệu liên quan |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh làm tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức |

***Hoạt động 2.4.*** Đầu tư chứng khoán thông qua mua bán cổ phiếu

a) Mục tiêu:  HS vận dụng các kiến thức đã học thực hiện được ví dụ 3

b) Nội dung:

***Ví dụ 3*:** Cô Hạnh dự định đầu tư vào chứng khoán của doanh nghiệp X. Mỗi cổ phiếu của doanh nghiệp đó có giá trung bình tại một số thời điểm được thống kê trong *Bảng 1:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời điểm** | **14/10/2019** | **14/10/2020** | **14/10/2021** | **14/10/2022** |
| **Giá trung bình**  **mỗi cổ phiếu(đồng)** | 85370 | 87850 | 96550 | 68000 |

Vào ngày 14/10/2019, cô Hạnh mua 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X.

a) Số tiền cô Hạnh đã đầu tư để mua số cổ phiếu nói trên là bao nhiêu?

b) Tính số tiền lãi cô Hạnh thu được nếu bán toàn bộ 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X vào các thời điểm sau: 14/10/2020; 14/10/2021.

c) Nếu cô Hạnh bán toàn bộ 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X vào thời điểm 14/10/2022 thì cô Hạnh sẽ bị lỗ bao nhiêu tiền?

**Giải:**

a) Số tiền cô Hạnh đã đầu tư để mua 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X là:

85 370 x 10 000 = 853 700 000 (đồng).

b) Số tiền lãi cô Hạnh thu được nếu bán toàn bộ 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X vào thời điểm 14/10/2020 là: 87 850 x 10 000 - 853 700 000 = 24 800 000 (đồng).

Số tiền lãi cô Hạnh thu được nếu bán toàn bộ 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X vào thời điểm 14/10/2021 là: 96 550 x 10 000 — 853 700 000 = 111 800 000 (đồng).

c) Số tiền cô Hạnh bị lỗ nếu bán toàn bộ 10 000 cổ phiếu của doanh nghiệp X vào thời điểm 14/10/2022 là: 853 700 000 - 68 000 x 10 000 = 173 700 000 (đồng).

**c) Sản phẩm:**

- HS tính toán được ví dụ, biết được cách đầu tư có lợi nhuận

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh thảo luận cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | - GV yêu cầu HS nghiên cứu và thực hiện ví dụ |
| ***Thực hiện*** | - HS thực hiện ví dụ 3  - Thu thập các dữ liệu liên quan |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh làm tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***Hoạt động 3.1.*** Nhiệm vụ 1

a) Mục tiêu:  HS xác định được cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán

b) Nội dung:

**Nhiệm vụ 1**: Xác định cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán

Thống nhất các công việc cần làm sau đây:

+ Lựa chọn cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán theo tiêu chí sau: chọn trong 30 mã cổ phiếu có vốn hoá lớn được các Sở Giao dịch Chứng khoán

Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đưa ra;

+ Ở mỗi năm 2019, 2020, 2021, 2022, chọn ra một thời điểm, chẳng hạn: thời điểm ngày

14 tháng 10 của môi một năm nói trên.

c) Sản phẩm: Kết quả thống kê cổ phiếu doanh nghiệp HS lựa chọn

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh thảo luận theo nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | - GV yêu cầu HS  + Vào đúng trang web chính thức của thị trường chứng khoán lựa chọn cổ phiếu của một doanh nghiệp niêm yết trên đó  Ví dụ: Lựa chọn cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu (mã chứng khoán: ACB) được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đưa ra. Chọn thời điểm ngày 14 tháng 10 của các năm 2019, 2020, 2021, 2022. |
| ***Thực hiện*** | - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Thảo luận và làm việc theo nhóm theo yêu cầu GV  - HS làm việc theo nhóm .  + Nhóm 1+2+3: Chọn doanh nghiệp do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đưa ra  + Nhóm 4+5+6: Chọn doanh nghiệp do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đưa ra |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, sản phẩm của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm làm tốt nhất. Động viên các nhóm còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt kiến thức |

***Hoạt động 3.2.***  Nhiệm vụ 2

a) Mục tiêu: HS tính toán được lợi nhuận đầu tư chứng khoán

b) Nội dung:

**Nhiệm vụ 2**: Tính toán lợi nhuận trong đầu tư chứng khoán

Thống nhất các công việc cần làm sau đây:

+ Xác định giá trung bình của cổ phiếu đó tại những thời điểm đã chọn ra.

+ Tính tổng số tiền đầu tư mua 10 000 cổ phiếu đã lựa chọn tại thời điểm năm 2019.

+ Tính lợi nhuận thu được sau khi bán 10 000 cổ phiếu tại những thời điểm đã lựa chọn của các năm 2020, 2021, 2022.

c) Sản phẩm: HS thuyết trình các bước tính toán lợi nhuận đầu tư

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh hoạt động nhóm lớn

|  |  |
| --- | --- |
| ***Chuyển giao*** | GV giao nhiệm vụ 2, chia lớp thành 6 nhóm như nhiệm vụ 1. HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ |
| ***Thực hiện*** | Học sinh làm việc theo nhóm lần lượt giải quyết các yêu cầu GV đưa ra.  Mong đợi:  - Giá trung bình của cổ phiếu đó tại ngày 14 tháng 10 các năm:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thời điểm | 14/10/2019 | 14/10/2020 | 14/10/2021 | 14/10/2022 | | Giá trung bình mỗi cổ phiếu (đồng) | 24, 25 | 25, 75 | 32, 45 | 30, 55 |   - Tổng số tiền đầu tư mua 10 000 cổ phiếu đã lựa chọn tại thời điểm năm 2019 là: 10 000. 24, 25 = 242 500 (đồng)  -  Lợi nhuận thu được sau khi bán 10 000 cổ phiếu tại những thời điểm đã lựa chọn của năm 2020: 25,75. 10 000 - 242 500 = 15 000 (đồng)  Lợi nhuận thu được sau khi bán 10 000 cổ phiếu tại những thời điểm đã lựa chọn của năm 2021: 32, 45. 10 000 - 242 500 = 82 000 (đồng)  Lợi nhuận thu được sau khi bán 10 000 cổ phiếu tại những thời điểm đã lựa chọn của năm 2022: 30, 55. 10 000 - 242 500 = 63 000 (đồng) |
| ***Báo cáo thảo luận*** | \* Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi thảo luận. |
| ***Đánh giá, nhận xét, tổng hợp*** | - GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm , ghi nhận và tuyên dương các nhóm có trình bày tốt nhất. Động viên các nhóm còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo  - Chốt lại nội dung |

**4.** **Hoạt động 4: Đánh giá**

**Nội dung 1. Đánh giá hoạt động cá nhân**

**Yêu cầu :** Mỗi cá nhân tự đánh giá vào phiếu cá nhân

**BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| 1) Em có thế nào là đầu tư tài chính? |  |  |
| 2) Em có biết khái niệm về cổ phần, cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu, mệnh giá trái phiếu, lợi nhuận dòng, cổ tức, mã chứng khoán không? |  |  |
| 3) Em hiểu các loại giá cổ phiếu không? |  |  |
| 4) Em biết hai hình thức trả cổ tức không? |  |  |
| 5) Em có muốn tham gia đầu tư tài chính không? |  |  |

**Nội dung 2. Đánh giá hoạt động và sản phẩm của nhóm**

**a) Yêu cầu**

- Nhóm tự đánh giá lại hoạt động của nhóm và cho điểm vào phiếu đánh giá hoạt động của nhóm.

- Giáo viên và các nhóm đánh giá và cho điểm phần trình bày của từng nhóm vào phiếu đánh giá hoạt động của nhóm.

**b) Hình thức đánh giá**

Thang điểm: 100 điểm

Tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5: điểm mức 4 : 20 điểm, điểm mức 3: 15 điểm, điểm mức 2: 10 điểm : điểm mức 1: 5 điểm

**BẢNG ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC SINH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ 4** | **Mức độ 3** | **Mức độ 2** | **Mức độ 1** | **Điểm tự đánh giá** | **Điểm GV và các nhóm đánh giá** | **Điểm trung bình** |
| 1. Xác định được cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán | + Trình bày chính xác, chi tiết  + Thống kê chi tiết cổ phiếu theo đúng yêu cầu | + Trình bày tương đối chính xác, chi tiết  + Thống kê tương đối đúng yêu cầu | + Trình bày cơ bản chính xác  + Thống kê chưa chi tiết cổ phiếu theo đúng yêu cầu | + Trình bày chưa đảm bảo theo đúng yêu cầu |  |  |  |
| 2. Tính toán lợi nhuận đầu tư chứng khoán | + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu  + Tính toán chính xác  + Chỉ ra được cách đầu tư có lợi nhuận cao | + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu  + Tính toán chính xác  + Chưa chỉ ra được cách đầu tư có lợi nhuận cao | + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu  + Tính toán tương đối chính xác  + Chưa chỉ ra được cách đầu tư có lợi nhuận cao | + Thực hiện tương đối đầy đủ các yêu cầu  + Tính toán chính xác hoàn toàn  + Chưa chỉ ra được cách đầu tư có lợi nhuận cao |  |  |  |
| 3. Kĩ năng báo cáo | + Bài trình bày được chuẩn bị kĩ càng, trình bày trôi chảy.  + Tất cả các thành viên trong nhóm đều tham gia trình bày và đóng vai trò là những người chuyên gia. | + Bài trình bày chuẩn bị kĩ, trình bày tốt.  + Tất cả các thành viên đều tham gia và đóng vai trò của mình đã được giao. | + Bài trình bày thiếu rõ ràng, chưa kĩ, trình bày còn vấp.  + Các thành viên đóng vai trò không rõ ràng và chỉ biết những nội dung được ghi sẵn | + Bài trình bày không được chuẩn bị trước.  + Các thành viên đóng vai trò không rõ ràng và không biết các nội dung ghi sẵn. |  |  |  |
| 4. Hình thức báo cáo | + Bài trình bày sáng tạo, hấp dẫn thể hiện được toàn bộ nội dung, mục đích. | + Bài trình bày hấp dẫn, cơ bản thể hiện được nội dung, mục đích. | + Thiết kế bài trình bày còn lộn xộn, chưa rõ ràng, chưa thể hiện được nội dung, mục đích. | + Thiết kế bài trình chiếu lộn xộn, không rõ ràng, không thể hiện được nội dung. |  |  |  |
| 5. Trả lời câu hỏi phản biện | + Trả lời chính xác, trôi chảy các câu hỏi phản biện. | + Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi. | + Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi. | + Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi. |  |  |  |
| **CỘNG** | | | | |  |  |  |